

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2021
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thư

Ông Lê Bình Quyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h. H

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Văn Thị Kiều L, sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: thôn Th, xã P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Ê, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2021, bản tự khai ngày 09/11/2021 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Văn Thị Kiều L thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế Ê tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 12/2015. Vợ chồng anh chị sống bình thường được một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ê không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Chị L đem con về nhà ngoại ở và anh chị sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ê.

Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế Văn Đ, sinh ngày 01/6/2016, hiện đang ở với chị L. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Ê phải cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/11/2021 của anh Nguyễn Thế Ê thể hiện:

Anh và chị L tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn nhưng cô L bỏ về nhà bố mẹ ở và làm đơn ly hôn. Quan điểm của anh là không ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế Văn Đ, sinh ngày 01/6/2016, đang ở với chị L.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu gì.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn tại Ủy ban nhân dân xã Đ thể hiện:

Chị Văn Thị Kiều L và anh Nguyễn Thế Ê có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H ngày 23/12/2015. Chị L và anh Ê có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế Văn Đ. Hiện nay chị L đã về nhà ngoại ở xã P, huyện Thiệu Hóa ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa anh Nguyễn Thế Ê và chị Văn Thị Kiều L, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên cũng có sai sót là: trong nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án không nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về nguyện vọng nuôi con. Đề nghị Thẩm phán khắc phục vi phạm trong giải quyết các vụ án Hôn nhân và gia đình.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Thế Ê và chị Văn Thị Kiều L tự nguyện kết hôn, được UBND xã Đ, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2015. Chị L xin ly hôn vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân đã hơn một năm, không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù anh Ê không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải. Chị L cương quyết ly hôn vì thấy không thể sống cùng anh Ê được nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Ê đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn nổi, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội

đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Văn Thị Kiều L. Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế Văn Đ, sinh ngày 01/6/2016. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Ê không có ý kiến gì về con chung. Xét thấy cháu Đ lâu nay ở với mẹ nên để tránh xáo trộn trong sinh hoạt và học tập, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: chị L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là chị Văn Thị Kiều L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Văn Thị Kiều L không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Thế Ê và chị Văn Thị Kiều L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/12/2015 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Văn Thị Kiều L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Thế Ê, đây thuộc quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hnên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn hợp pháp, anh Nguyễn Thế Ê và chị Văn Thị Kiều L sống với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, chị L đem con về nhà ngoại ở và anh chị sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ê. Mặc dù anh Ê trình bày là không đồng ý ly hôn, nhưng anh cố tình vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa thể hiện có thái độ trốn tránh, bỏ mặc tình trạng hôn nhân của anh chị. Chị L cương quyết ly hôn vì nhận thấy tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Văn Thị Kiều L là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Nguyễn Thế Ê và chị Văn Thị Kiều L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế Văn Đ, sinh ngày 01/6/2016. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi con, anh Ê không có ý kiến gì về con chung. Xét thấy cháu Đ lâu nay ở với mẹ nên để tránh xáo trộn trong sinh hoạt và học tập nên Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng: Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Nguyễn Thế Ê và chị Văn Thị Kiều L theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 10/12/2021, anh Nguyễn Thế Ê vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Thế Ê vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Văn Thị Kiều L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Văn Thị Kiều L được ly hôn với anh Nguyễn Thế Ê.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Thế Văn Đ, sinh ngày 01/6/2016 là con chung của anh Nguyễn Thế Ê và chị Văn Thị Kiều L.

Giao cháu Nguyễn Thế Văn Đ cho chị Văn Thị Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thế Ê có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Văn Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011046 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Văn Thị Kiều L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Văn Thị Kiều L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thế Ê được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- UBND xã P, huyện Thiệu Hóa.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư

Lê Bình Quyền

Lê Thị Ngọc Tú

